

Số: 4720/KH-UBND

Long Khánh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 áp dụng cho
giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn phường Long Khánh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định về chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình và phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2027-2030 (sau đây viết tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 13/7/2026 của UBND thành phố về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 48/KH-SNNMT ngày 03/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

UBND phường Long Khánh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn phường Long Khánh; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ cuối năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành; trên cơ sở đó xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030. Thông qua công tác rà soát, thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo và các nhóm đối tượng có liên quan trên địa bàn phường, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

b) Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau rà soát cuối năm 2026 lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa chỉ <https://csdlhn.mae.gov.vn>, phục vụ công tác quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

2. Yêu cầu:

a) Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng, tiêu chí, quy trình và thời gian theo quy định; bảo đảm trung thực, khách quan, công khai, minh bạch và phản ánh đúng thực tế đời sống của người dân trên địa bàn. Quá trình thực hiện phải bảo đảm sự tham gia của người dân, đồng thời phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm kết quả rà soát được công khai, dân chủ và đúng thực chất.

b) Rà soát viên phải là người đã được tập huấn nghiệp vụ, có hiểu biết về tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp thực hiện việc phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ. Việc thu thập, tổng hợp thông tin phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, phản ánh đúng tình hình thu nhập và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình theo các tiêu chí và phiếu rà soát quy định.

c) Kết quả rà soát phải được kiểm tra, tổng hợp và cập nhật kịp thời, bảo đảm tính chính xác, thống nhất giữa hồ sơ, danh sách quản lý tại địa phương và dữ liệu trên hệ thống phần mềm; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân được phân công trong từng khâu thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường cuối năm 2026 được thực hiện theo các chuẩn nghèo và quy trình rà soát tương ứng, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và yêu cầu chuyển tiếp giữa giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2027 - 2030, cụ thể như sau:

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025:

a) Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình;
- Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Hộ gia đình, người lao động có thu nhập thấp có đề nghị rà soát theo quy định.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

c) Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm giai đoạn 2022 - 2025.

2. Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030:

a) Đối tượng rà soát: Các hộ gia đình trên địa bàn phường thuộc diện rà soát theo quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ, bao gồm:

- Hộ gia đình theo quy định của Luật Cư trú và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát;
- Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Hộ gia đình có đề nghị xác nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo theo quy định.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030.

c) Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

III. QUY TRÌNH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Chuẩn bị điều tra, rà soát (Bước 1):

a) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND phường xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí và tổ chức triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 trên địa bàn phường theo quy định.

b) Trên cơ sở nội dung tập huấn nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hướng dẫn, phối hợp với các khu phố triển khai các nội dung, yêu cầu và quy trình rà soát đến lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Các khu phố phối hợp lựa chọn, giới thiệu lực lượng tham gia rà soát bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và số lượng hộ dân thuộc diện rà soát trên địa bàn. Rà soát viên phải là người am hiểu tình hình dân cư, có tinh thần trách nhiệm và khả năng thực hiện việc thu thập, ghi nhận thông tin; ưu tiên lựa chọn cán bộ làm công tác giảm nghèo và những người có kinh nghiệm trong công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

d) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị, cung cấp tài liệu, biểu mẫu, phiếu rà soát và hướng dẫn nghiệp vụ cần thiết cho rà soát viên, Trưởng khu phố trước khi tổ chức thực hiện rà soát.

đ) Hoàn thành công tác chuẩn bị, bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để triển khai rà soát đồng bộ trên địa bàn phường theo tiến độ chung do cấp có thẩm quyền quy định.

2. Tổ chức điều tra, rà soát (Bước 2):

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

UBND phường chỉ đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với Trưởng các khu phố và rà soát viên lập danh sách các hộ gia đình thuộc diện rà soát trên địa bàn, bảo đảm đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định. Đối tượng lập danh sách rà soát gồm:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025. Các hộ này không thực hiện bước nhận dạng nhanh bằng Phiếu A mà thực hiện rà soát theo quy định đối với từng nhóm đối tượng.

+ Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01. Đối với hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng chưa có Giấy đề nghị rà soát, Trưởng khu phố và rà soát viên hướng dẫn hộ gia đình lập Giấy đề nghị theo quy định.

Đối với các hộ gia đình có đề nghị rà soát, tiến hành nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình bằng Phiếu A. Trường hợp hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 hoặc không đạt các tiêu chí theo Phiếu A nhưng có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Mẫu số 02 để tiếp tục thực hiện các bước rà soát theo quy định.

b) Tổ chức rà soát, thu thập thông tin và phân loại hộ gia đình:

Trên cơ sở danh sách hộ gia đình cần rà soát đã được lập, UBND phường chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin, đánh giá, tính điểm và phân loại hộ gia đình theo từng nhóm đối tượng và chuẩn nghèo áp dụng.

Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: thực hiện rà soát theo Phiếu B1 (gồm Phiếu B1, B1A, B1B) và Phiếu B2 theo quy định.

Đối với hộ nghèo sau rà soát không thuộc diện thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 thì tiếp tục được xác định là hộ nghèo cuối năm 2026 để thực hiện các quy định chuyển tiếp áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030. Đối với hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát, thực hiện đưa vào danh sách tổng rà soát cuối năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030, không thực hiện bước nhận dạng nhanh bằng Phiếu A.

Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030: sau khi thực hiện nhận dạng nhanh bằng Phiếu A, trường hợp đủ điều kiện theo quy định thì tiếp tục thực hiện điều tra, rà soát theo các Phiếu B1, B2 và Phiếu C; kết quả điều tra, tính điểm được tổng hợp vào Danh sách theo Mẫu số 02.

c) Phân loại kết quả rà soát:

Việc phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường được thực hiện theo tiêu chí áp dụng đối với khu vực thành thị, cụ thể như sau:

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (điểm B1): 280 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.800.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

Căn cứ kết quả rà soát:

+ Hộ nghèo: Là hộ có điểm B1 từ 280 điểm trở xuống và điểm B2 từ 30 điểm trở lên.

+ Hộ cận nghèo: Là hộ có điểm B1 từ 280 điểm trở xuống và điểm B2 dưới 30 điểm.

d) Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát:

Sau khi hoàn thành việc rà soát, tính điểm và phân loại hộ gia đình, UBND phường chỉ đạo các Ban khu phố tổ chức họp dân tại khu phố để lấy ý kiến thống nhất đối với kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo theo Danh sách lập theo Mẫu số 03.

Thành phần cuộc họp gồm: Trưởng khu phố chủ trì; đại diện UBND phường, người trực tiếp thực hiện rà soát; đại diện các hộ gia đình có kết quả phân loại thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và một số hộ gia đình cư trú trên địa bàn tham dự.

Cuộc họp thực hiện việc lấy ý kiến về kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo:

+ Trường hợp có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp thống nhất với kết quả phân loại, người chủ trì cuộc họp báo cáo UBND phường để thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai theo quy định.

+ Trường hợp có dưới 50% tổng số người tham dự cuộc họp thống nhất với kết quả phân loại, người chủ trì cuộc họp báo cáo UBND phường để xem xét, chỉ đạo tổ chức rà soát lại theo quy định.

Kết quả cuộc họp gồm danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và biên bản cuộc họp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này. Biên bản phải có đầy đủ chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp, người thực hiện rà soát, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và đại diện một số hộ dân tham dự cuộc họp. Hồ sơ được lập, quản lý và lưu trữ theo quy định.

đ) Niêm yết, thông báo công khai và tổng hợp kết quả:

Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau rà soát được niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở UBND phường và các địa điểm phù hợp tại khu phố; đồng thời thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của phường và hệ thống truyền thanh của phường theo quy định. Thời gian niêm yết, thông báo công khai là 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện niêm yết, thông báo.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có ý kiến không thống nhất với kết quả rà soát, UBND phường tiếp nhận, xem xét và chỉ đạo xử lý theo quy định. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến, kết quả xử lý phải được thông báo, công khai theo quy định.

Sau khi kết thúc thời gian niêm yết, thông báo công khai và hoàn thành việc xử lý các ý kiến phát sinh (nếu có), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì tổng hợp Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 04, báo cáo UBND phường trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định công nhận kết quả rà soát theo thẩm quyền.

3. Phê duyệt kết quả điều tra, rà soát (Bước 3):

a) Hoàn thiện hồ sơ, công nhận kết quả rà soát:

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát và hồ sơ có liên quan do các khu phố chuyển đến; bảo đảm kết quả rà soát đúng đối tượng, tiêu chí, quy trình và thời gian theo quy định.

Trên cơ sở kết quả rà soát đã được tổng hợp, hoàn thiện theo quy định, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định công nhận Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Mẫu số 05. Trường hợp hộ gia đình không đủ điều kiện được công nhận theo quy định, Chủ tịch UBND phường thực hiện việc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc quyết định công nhận kết quả rà soát hoàn thành trước ngày **30/11/2026**.

b) Công khai kết quả và báo cáo:

Sau khi Chủ tịch UBND phường ban hành Quyết định công nhận, Quyết định kèm theo Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo được tổ chức công khai theo quy định bằng các hình thức phù hợp, gồm: đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường; niêm yết tại trụ sở UBND phường và thông báo công khai tại các khu phố.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo biểu mẫu, thời gian và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Trên cơ sở Quyết định công nhận kết quả rà soát, UBND phường thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 06, hoàn thành trước ngày **31/12/2026**, bảo đảm kịp thời phục vụ việc thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội từ năm 2027.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030 được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành. Trường hợp kinh phí được giao không bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các

cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, lập dự toán nhu cầu kinh phí, tham mưu UBND phường báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí bổ sung theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện công tác điều tra, rà soát phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

a) Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn nghiệp vụ, theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, khu phố trong quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026.

b) Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030, mục đích, yêu cầu, đối tượng, tiêu chí và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; bảo đảm người dân hiểu, tham gia và cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực.

c) Cung cấp, hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu, phiếu rà soát và các tài liệu nghiệp vụ theo quy định; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện tại các khu phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện quy trình, tiêu chí rà soát, việc họp xét, niêm yết công khai và tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh của Nhân dân, bảo đảm kết quả rà soát chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định.

đ) Tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp kết quả rà soát từ các khu phố; hoàn thiện hồ sơ, tham mưu trình Chủ tịch UBND phường xem xét, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định; đồng thời tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo kết quả rà soát đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

e) Tham mưu UBND phường tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; theo dõi, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ công tác giảm nghèo trên địa bàn.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường:

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các khu phố tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 - 2030; mục đích, ý nghĩa, đối tượng, tiêu chí và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026.

b) Phối hợp với các khu phố, Ban Công tác Mặt trận, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động người dân tham gia rà soát đầy đủ,

cung cấp thông tin trung thực, chính xác; kịp thời thông tin về các nội dung cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường:

a) Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, đối tượng, tiêu chí và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; vận động các hộ gia đình thuộc diện rà soát tham gia đầy đủ, cung cấp thông tin trung thực, chính xác.

b) Tham gia phối hợp nắm tình hình đời sống, hoàn cảnh của các hộ gia đình thuộc diện rà soát; tham gia các cuộc họp xét, lấy ý kiến cộng đồng dân cư và giám sát quá trình điều tra, rà soát, bình xét, niêm yết công khai kết quả theo quy định.

c) Thực hiện giám sát, bảo đảm công tác rà soát được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tiêu chí và quy trình; kịp thời phản ánh với UBND phường những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và các trường hợp có dấu hiệu bỏ sót đối tượng hoặc xác định chưa đúng đối tượng để xem xét, xử lý theo quy định.

d) Trên cơ sở kết quả rà soát, phối hợp tuyên truyền, vận động và triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

4. Các khu phố trên địa bàn phường:

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và lực lượng rà soát viên lập danh sách các hộ thuộc diện rà soát; thông báo thời gian, địa điểm và hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện việc kê khai, cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực theo quy định.

b) Phối hợp với rà soát viên tổ chức điều tra, thu thập, xác minh thông tin về hộ gia đình; nắm tình hình thực tế đời sống, điều kiện sinh hoạt và các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ thuộc diện rà soát, bảo đảm phản ánh đúng thực trạng của hộ.

c) Phối hợp tổ chức họp xét, lấy ý kiến cộng đồng dân cư về kết quả rà soát; thực hiện việc niêm yết, thông báo công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân theo quy định.

d) Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND phường thông qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đối với các trường hợp có ý kiến phản ánh, kiến nghị hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình rà soát để được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, phiếu rà soát, danh sách, biên bản họp xét và các tài liệu có liên quan theo quy định; bảo đảm kết quả rà soát được thực hiện đúng tiêu chí, quy trình, công khai, minh bạch, dân chủ và có sự tham gia của cộng đồng dân cư.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2026 áp dụng cho giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn trên địa bàn phường Long Khánh. UBND phường đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND phường chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trưởng các khu phố;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (các khối).

CHỦ TỊCH

Tăng Quốc Lập